

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B02
BAN XÃ HỘI

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	11B02	B02-01	Huỳnh Trần Minh An	8.8	Giỏi	Tốt	C01-01	
02	11B02	B02-02	Lương Lý Ý An	8.00	Khá	Tốt	C05-02	
03	11B02	B02-03	Đỗ Vũ Văn Anh	5.90	rung bìn	Khá	C09-47	
04	11B02	B02-04	Trần Thị Văn Anh	7.00	rung bìn	Khá	C13-01	
05	11B02	B02-05	Đỗ Thiên Ân	7.80	Khá	Tốt	C03-02	
06	11B02	B02-06	Trần Nguyễn Khánh Băng	8.10	Khá	Tốt	C13-02	
07	11B02	B02-07	Nguyễn Thành Công	8.00	Giỏi	Tốt	C03-10	
08	11B02	B02-08	Trần Thành Danh	7.90	Khá	Tốt	C15-07	
09	11B02	B02-09	Lồng Mỹ Hạnh	8.40	Khá	Tốt	C15-10	
10	11B02	B02-10	Hà Lan Hương	8.40	Khá	Tốt	C03-19	
11	11B02	B02-11	Võ Anh Khoa	7.40	Khá	Tốt	C10-19	
12	11B02	B02-12	Lý Anh Khoa	6.80	rung bìn	Khá	C11-13	
13	11B02	B02-13	Lê Ngọc Khánh Linh	7.50	Khá	Tốt	C03-22	
14	11B02	B02-14	Chí Quang Tuệ Linh	7.10	rung bìn	Khá	C11-14	
15	11B02	B02-15	Phan Thị Thùy Linh	8.30	Khá	Tốt	C14-12	
16	11B02	B02-16	Nguyễn Kim Ngân	7.50	Khá	Tốt	C10-27	
17	11B02	B02-17	Trần Trung Nghĩa	8.00	Khá	Tốt	C08-27	
18	11B02	B02-18	Võ Minh Nguyên	7.00	Khá	Tốt	C07-25	
19	11B02	B02-19	Cao Bảo Phúc	7.70	Khá	Tốt	C08-34	
20	11B02	B02-20	Lê Hoàng Phước	7.40	rung bìn	Tốt	C09-46	
21	11B02	B02-21	Hà Lan Phương	8.30	Giỏi	Tốt	C03-34	
22	11B02	B02-22	Nguyễn Thảo Quyên	7.70	Khá	Tốt	C04-33	
23	11B02	B02-23	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	7.60	rung bìn	Tốt	C07-31	
24	11B02	B02-24	Trần Thị Tâm	7.60	Khá	Tốt	C11-30	
25	11B02	B02-25	Nguyễn Văn Trí Thiện	7.80	Khá	Tốt	C04-40	
26	11B02	B02-26	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	8.10	Khá	Tốt	C05-37	
27	11B02	B02-27	Nguyễn Ngọc Minh Thư	8.00	Khá	Tốt	C07-33	
28	11B02	B02-28	Lê Ngọc Minh Thư	8.50	Giỏi	Tốt	C13-32	
29	11B02	B02-29	Huỳnh Đàm Thuý	7.50	Khá	Tốt	C13-35	
30	11B02	B02-30	Trần Thanh Thuý	8.50	Khá	Tốt	C05-38	
31	11B02	B02-31	Nguyễn Thị Huyền Trang	7.90	Khá	Tốt	C07-40	
32	11B02	B02-32	Lại Huyền Phương Uyên	7.60	Khá	Tốt	C09-39	
33	11B02	B02-33	Vũ Tường Vân	7.10	Khá	Tốt	C08-42	
34	11B02	B02-34	Ngô Huỳnh Yến Vy	9.00	Giỏi	Tốt	C09-42	
35	11B02	B02-35	Ngô Thị Thuý Vy	6.70	rung bìn	Khá	C13-40	
36	11B02	B02-36	Đặng Viên Nhật Vy	8.00	Khá	Tốt	C15-39	
37	11B02	B02-37	Văn Hoàng Như Ý	8.20	Khá	Tốt	C09-43	
38	11B02	B02-38	Võ Ngọc Hoàng Yến	7.30	Khá	Tốt	C13-42	
39	11B02	B02-39	<i>Trần Dương Hải Hạ</i>	7.50	Khá	Tốt	C14-43	GDHN
40	11B02	B02-40	<i>Tô Vĩnh Phát</i>	5.10	rung bìn	Tốt	C13-45	GDHN
41	11B02	B02-41	<i>Nguyễn Đặng Anh Thư</i>	5.20	rung bìn	Tốt	C13-44	GDHN

-